

Số: 234/BC -UBND

Nga Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Thực hiện thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

Thực hiện Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Nga Sơn, khoá XIX, kỳ họp thứ 4 về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2018. Với các giải pháp trọng tâm, tập trung chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, huy động tối đa nguồn lực và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, UBND huyện Nga Sơn báo cáo tình hình ước thực hiện thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2018.

1. Công tác phân bổ và giao dự toán ngân sách.

Căn cứ Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh, Quyết nghị tại kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2018, ngày 21 tháng 12 năm 2017, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1083/QĐ-UBND giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách năm 2018, phân bổ ngân sách cho các xã, thị trấn và các đơn vị thụ hưởng ngân sách đồng thời hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện dự toán ngân sách được giao.

2. Kết quả ước thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm.

2.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

Tổng ước thu trên địa bàn thực hiện 147.241 triệu đồng; đạt tỷ lệ 55,5 % dự toán tỉnh giao, 52,6 % dự toán huyện giao và bằng 113,5% so với cùng kỳ.

- Tổng thu ngân sách huyện ước thực hiện 401.495 triệu đồng; đạt tỷ lệ 72,6% dự toán tỉnh giao, 70,6 % dự toán huyện giao và bằng 125,6% so với cùng kỳ.

Trong đó:

+ Thu điều tiết các cấp ngân sách 74.649 triệu đồng; đạt tỷ lệ 63,9% dự toán tỉnh giao và 56,3% dự toán huyện giao.

+ Thu trợ cấp 292.337 triệu đồng; đạt tỷ lệ 67,1% dự toán tỉnh giao và bằng 67,1% dự toán huyện giao.

- Tổng thu ngân sách xã ước thực hiện 214.646 triệu đồng; đạt tỷ lệ 90,0% dự toán tỉnh giao, 90,4% dự toán huyện giao và bằng 144,3% so với cùng kỳ.

Trong đó:

+ Thu điều tiết các cấp ngân sách 72.048 triệu đồng; đạt tỷ lệ 48,8% dự toán tỉnh giao và 49,2% dự toán huyện giao.

+ Thu trợ cấp cân đối 105.377 triệu đồng; đạt tỷ lệ 115,9 % dự toán tỉnh giao và 115,9 % dự toán huyện giao.

*** Đánh giá tình hình thu ngân sách.**

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh nhiệm vụ thu ngân sách, triển khai đồng bộ các biện pháp tổ chức phát động, tổ chức cam kết thi đua hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách. Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản luật thuế, các chính sách khuyến khích sản xuất kinh doanh trên cơ sở tăng nguồn thu ngân sách, tăng cường phối hợp chỉ đạo, đôn đốc quản lý thu thuế lĩnh vực xây dựng cơ bản; thu từ khai thác quỹ đất; các khoản thu phí, lệ phí vì vậy tổng thu ngân sách trên địa bàn cơ bản hoàn thành kế hoạch tỉnh giao. Có các khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán như: Thu phí lệ phí (61,5%); tiền khai thác khoáng sản (375,1%); thuế thu nhập cá nhân (57,4%). Tuy nhiên có một số chỉ tiêu thuế thu 6 tháng đầu năm đạt thấp như thuế sử dụng đất phi NN (16,3%); thu tại xã (0,8%); thu khác ngân sách 9,4%..; khoản thu tiền sử dụng đất đã đạt 56,8% dự toán huyện giao chủ yếu từ các mặt bằng đấu giá kế hoạch năm 2017 và các mặt bằng còn tồn các năm trước.

Công tác quản lý, xử lý các trường hợp nợ đọng thuế, phí còn hạn chế chưa có các biện pháp xử lý kiên quyết thu hồi vào ngân sách.

2.2. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương.

Tổng ước chi ngân sách địa phương thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 là 565.283 triệu đồng; đạt tỷ lệ 79,7% dự toán tỉnh giao, 79,7 % dự toán huyện giao và bằng 137,7% so với cùng kỳ.

- Tổng ước chi ngân sách cấp huyện thực hiện 376.501 triệu đồng; đạt tỷ lệ 79,7 % dự toán tỉnh giao, đạt 79,7% dự toán huyện giao và bằng 132,3% so với cùng kỳ.

Trong đó:

+ Chi đầu tư XD CB 55.319 triệu đồng đạt tỷ lệ 54,0% dự toán tỉnh giao; 54,0% dự toán huyện giao và bằng 150,7 % so cùng kỳ.

+ Chi thường xuyên 212.616 triệu đồng; đạt tỷ lệ 58,5% dự toán tỉnh, huyện giao và bằng 111,1% so cùng kỳ.

- Tổng ước chi ngân sách cấp xã 188.782 triệu đồng; đạt tỷ lệ 79,5% dự toán tỉnh, huyện giao và bằng 150,0 % so với cùng kỳ.

Trong đó:

+ Chi đầu tư XD CB 124.937 triệu đồng; đạt tỷ lệ 95,7% kế hoạch giao.

+ Chi thường xuyên 60.382 triệu đồng; đạt tỷ lệ 57,4% kế hoạch giao.

*** Đánh giá chung về tình hình chi ngân sách.**

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách đáp ứng kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm cơ bản đảm bảo các hoạt động của cấp ủy, HĐND và UBND.

Tập trung giải quyết các chế độ cho các xã bãi ngang; kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3, 4, 5 tuổi bậc học mầm non; chế độ bảo trợ xã hội cho các đối tượng, tiền điện hộ nghèo, hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo; BHYT cho người nghèo...

Giải quyết kịp thời và có hiệu quả vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn chương trình xây dựng nông thôn mới. Cân đối nguồn ngân sách huyện cho các nhiệm vụ trọng tâm, hỗ trợ xây dựng công sở xã, xây dựng trạm y tế, hỗ trợ chống xuống cấp và trang thiết bị trường học; hỗ trợ các cơ chế khuyến khích phát triển sản xuất; học tập kinh nghiệm về phát triển kinh tế...

Chi đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo kế hoạch được giao, ưu tiên bố trí vốn trả nợ cho 70 công trình trong đó 51 công trình đã quyết toán (trả nợ tất toán 31 công trình); 13 công trình hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán; 6 công trình chuyên tiếp trọng điểm, cấp thiết.

Một số lĩnh vực chi vượt dự toán gồm chi sự nghiệp quản lý hành chính, sự nghiệp kinh tế, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiệt hại do mưa lũ gây ra đối với sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa 6 tháng năm 2012 và năm 2013, kinh phí tổ chức lễ hội Mai An Tiêm năm 2018, chỉ đạo tập trung đưa tiên bộ khoa học kỹ thuật ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, đi nghiên cứu học tập kinh nghiệm thực tế về xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xúc tiến thương mại sản phẩm tiểu thủ công nghiệp; tập huấn chuyển giao kỹ thuật cây trồng, vật nuôi...

Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường thường xuyên giúp các đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước khắc phục những mặt hạn chế, chấn chỉnh những sai phạm trong công tác quản lý tài chính ngân sách. Thực hiện kiểm tra, rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế.

(Có báo cáo ước thực hiện thu - chi 6 tháng kèm theo)

3. Những hạn chế và nguyên nhân.

3.1. Hạn chế.

- Việc chỉ đạo triển khai thực hiện thu thuế 6 tháng đầu năm như thuế sử dụng đất phi NN và thu tại xã... ở đa số đơn vị xã còn chậm theo kế hoạch. Một số đơn vị chậm việc hoàn chỉnh hồ sơ, đối chiếu quyết toán theo quy định của luật thuế.

- Tình trạng nợ đọng thuế còn xảy ra chưa có biện pháp thu hồi tích cực nhất là lĩnh vực thuế khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

- Chi xây dựng cơ bản gặp những khó khăn nhất định do khả năng huy động vốn các nhà thầu. Một số doanh nghiệp còn vi phạm trong việc kê khai thuế, khai thiếu khối lượng nghiệm thu hoàn thành và quyết toán công trình. Một số công trình, dự án hoàn thành chưa được lập quyết toán kịp thời... Nợ đọng xây dựng cơ bản còn tương đối cao.

3.2. Nguyên nhân.

- Việc chỉ đạo tổ chức thu các nguồn thu ở địa phương chưa triệt để, công tác chỉ đạo phối hợp trong quản lý thu thuế chưa được thường xuyên, đặc biệt là

công tác chỉ đạo thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chưa quyết liệt, nợ đọng còn lớn.

- Một số doanh nghiệp khó khăn về tài chính giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh còn nợ đọng thuế kéo dài.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cấp trên hỗ trợ và trái phiếu Chính phủ chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư để hoàn thành các dự án. Một số địa phương chưa tích cực trong công tác khai thác nguồn thu.

Nhìn chung 6 tháng đầu năm 2018, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, sự điều hành linh hoạt của UBND huyện và sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp công tác quản lý thu chi ngân sách đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra, kịp thời phục vụ cho các hoạt động thường xuyên, nhiệm vụ đột xuất, phục vụ cho cấp uỷ, HĐND và UBND huyện trong việc lãnh, chỉ đạo điều hành tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn.

II. Nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện 6 tháng cuối năm.

1. Nhiệm vụ.

Các ngành, các cấp tiếp tục rà soát, phân tích, đánh giá từng sắc thuế, nhằm khai thác và huy động mọi nguồn thu, phấn đấu hoàn thành và vượt mức dự toán thu ngân sách được giao.

- + Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 132.680 triệu đồng;
- + Tổng thu ngân sách huyện: 166.946 triệu đồng;
- + Tổng thu ngân sách xã: 118.235 triệu đồng.

(Thu ngân sách huyện, xã bao gồm thu điều tiết, thu trợ cấp cân đối và chương trình mục tiêu ngân sách)

Quản lý, điều hành chi ngân sách trên các lĩnh vực đạt hiệu quả. Cân đối nguồn vốn để ưu tiên bố trí vốn đầu tư đúng kế hoạch, có kế hoạch huy động vốn để thanh toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Các ngành Tài chính, Thuế, Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác kế hoạch, dự báo về các khoản thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương trên từng lĩnh vực tham mưu kịp thời cho công tác chỉ đạo điều hành về tài chính, ngân sách đạt hiệu quả.

2. Giải pháp.

Bám sát dự toán tỉnh giao, chủ động thực hiện các nhiệm vụ chi được giao trong dự toán đầu năm và các nhiệm vụ bổ sung dự toán trong năm. Để thực hiện tốt nhiệm vụ thu chi ngân sách đặc biệt là phấn đấu tăng thu ngân sách những tháng cuối năm, các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ngành cần tập trung chỉ đạo thúc đẩy nhiệm vụ thu ngân sách, đảm bảo tăng thu, tiết kiệm chi và tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

1. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thu, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, các khoản thuế nợ đọng.

Chi Cục thuế tiếp tục tăng cường tuyên truyền Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện, hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cải cách hành chính thuế tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kịp thời phát hiện những biểu hiện gian lận trốn thuế, rà soát lại các nguồn thu phí, lệ phí; thuế thu nhập doanh nghiệp đã đến kỳ nộp, đôn đốc và áp dụng các biện pháp xử lý các hộ, doanh nghiệp còn nợ đọng thuế. Thường xuyên nắm bắt thông tin quá trình giải ngân vốn đầu tư để quản lý thu kịp thời thuế lĩnh vực XDCB không để tình trạng nợ đọng thuế kéo dài và gia tăng thêm số nợ thuế mới.

UBND các xã, thị trấn rà soát các chỉ tiêu thu ngân sách còn thấp chưa đạt tiến độ kế hoạch để có các giải pháp triển khai thu. Tập trung chỉ đạo cán bộ uỷ nhiệm thu thu tốt những nguồn thu được uỷ quyền, đảm bảo các nguồn thu đều được nộp kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

2. UBND các xã, thị trấn khẩn trương hoàn thiện quy hoạch hạ tầng các khu dân cư, phối hợp với các phòng, ban và các ngành chuyên môn làm tốt công tác giải phóng mặt bằng hoàn chỉnh các dự án đấu giá quyền sử dụng đất, kịp thời đưa ra đấu giá khi có quyết định phê duyệt kế hoạch đấu giá đất.

Phòng Tài nguyên - Môi trường và các phòng, ban có liên quan đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tập trung giao đất kịp thời để khuyến khích việc thu tiền sử dụng đất, thu nghĩa vụ tài chính qua cấp quyền, chuyển quyền sử dụng đất.

3. Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án tăng cường công tác quản lý và thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Thực hiện tốt việc giám sát các công trình nhằm đảm bảo chất lượng và phát huy hiệu quả của công trình.

Rà soát nợ xây dựng cơ bản, tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn vốn đầu tư công. Cân đối nguồn vốn để ưu tiên bố trí vốn đúng kế hoạch không để tình trạng nợ đọng kéo dài, có kế hoạch huy động vốn để thanh toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Lập báo cáo quyết toán các dự án hoàn thành trình thẩm tra, phê duyệt kịp thời.

4. Đảm bảo chi ngân sách tiết kiệm, ưu tiên cho chi chế độ con người. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ chi phát sinh theo các chế độ chính sách mới, chú trọng các chế độ chính sách về an sinh xã hội.

5. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi hoạt động của đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ về việc “Quy định chi tiết một số điều của luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc “Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ”.

6. Thực hiện nghiêm công tác công khai tài chính và quản lý tài sản công trong các cơ quan, đơn vị có sử dụng NSNN. Quản lý chặt chẽ, hiệu quả sử dụng ngân sách đặc biệt là các khoản chi từ các quỹ ngoài ngân sách... theo quy định

tại Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2018.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, UBND huyện báo cáo HĐND huyện. / *Uhm*

Nơi nhận:

- Sở Tài chính Thanh Hóa;
- TT HU; HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- CT; các PCT UBND;
- UBND xã, thị trấn; cơ quan, ngành;
- Các phòng, ban UBND;
- Lưu: VT; TCKH

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Quyết

SON T. THAM

Nga Sơn, ngày 12 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH THÁNG 6 NĂM 2018

ĐVT: Triệu đồng/.

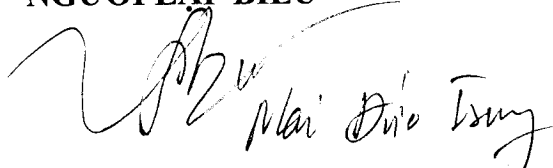
TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018		Số thực hiện		So sánh (%)		
		T.Giao	H.Giao	Tháng 6	6 Tháng	DT.Tỉnh	DT.Huyện	Cùng kỳ
A	PHẦN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	265.301	279.921	17.285	147.241	55,5	52,6	113,5
1	Thu CNQD đóng tại địa phương	341	341	5	23	6,7	6,7	0,2
2	Thu khu vực ngoài quốc doanh	13.500	13.670	336	7.656	56,7	56,0	73,8
	Trong đó: - Thuế VAT + TNDN	12.500	12.670	326	7.171			
	- Thuế môn bài				-			
	- Thuế tài nguyên	900	900	10	485			
	- Thuế khác	100	100		-			
3	Lệ phí trước bạ	15.400	16.200	849	8.225	53,4	50,8	163,2
4	Thuế thu nhập cá nhân	4.600	5.000	352	2.641	57,4	52,8	98,8
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	800	900	26	130	16,3	14,4	
6	Thu tiền sử dụng đất	220.000	233.000	15.000	124.952	56,8	53,6	132,3
7	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	1.300	1.300	2	257	19,8	19,8	
8	Thu phí, lệ phí	1.350	1.500	14	830	61,5	55,3	37,1
9	Thu tại xã	7.000	7.000	22	59	0,8	0,8	
10	Thu khác ngân sách	500	500	499	555	111,0	111,0	
11	Thu tiền khai thác khoán sản	510	510	180	1.913	375,1	375,1	
12	Thu đóng góp				-			
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN	552.723	568.441	92.223	401.495	72,6	70,6	125,6
1	Thu điều tiết	116.777	132.495	10.560	74.649	63,9	56,3	164,9
2	Thu trợ cấp ngân sách	435.946	435.946	81.663	292.337	67,1	67,1	120,5
-	Thu trợ cấp cân đối	346.152	346.152	36.328	217.968			
-	Thu bổ sung có mục tiêu	89.794	89.794	45.335	74.369			
3	Thu kết dư năm trước				-			
4	Thu đóng góp				-			
5	Thu chuyển nguồn năm trước				34.509			
6	Ghi thu, chi học phí, viện phí				-			
7	Thu vay ngân sách cấp trên				-			
C	THU NGÂN SÁCH XÃ	238.435	237.337	58.046	214.646	90,0	90,4	144,3
1	Thu điều tiết	147.551	146.453	6.679	72.048	48,8	49,2	101,3
2	Thu trợ cấp ngân sách xã	90.884	90.884	51.367	105.377	115,9	115,9	196,0
-	Thu trợ cấp cân đối	90.884	90.884	8.250	47.054			
-	Thu bổ sung có mục tiêu			43.117	58.323			
3	Thu đóng góp				230			
4	Thu chuyển nguồn năm trước				36.991			
5	Thu kết dư năm trước				-			
	TỔNG CHI NS ĐỊA PHƯƠNG	709.616	709.616	165.226	565.283	79,7	79,7	137,7
A	CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	472.279	472.279	99.956	376.501	79,7	79,7	132,3
I	Chi dự phòng NS	6.335	6.335			-	-	
II	Chi XDCB	102.500	102.500	6.850	55.319	54,0	54,0	150,7
III	Chi thường xuyên	363.444	363.444	41.739	212.616	58,5	58,5	111,1
1	Chi sự nghiệp kinh tế	6.236	6.236	1.202	2.732	43,8	43,8	68,1
	- Tiêu thụ công nghiệp				-			
	- Nông nghiệp, lâm nghiệp			665	1.120			

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018		Số ước thực hiện		So sánh (%)		
		T.Giao	H.Giao	Tháng 6	6 Tháng	DT.Tỉnh	DT.Huyện	Cùng kỳ
	- Thủy lợi			200	200			
	- Giao thông			187	1.262			
	- Kiến thiết thị chính				-			
	- Chi sự nghiệp kinh tế khác			150	150			
	- Chi sửa chữa TX đường xá, đê điều				-			
2	Chi sự nghiệp môi trường	857	857	500	500	58,3	58,3	60,2
3	Chi SN giáo dục, đào tạo	234.437	234.437	24.560	130.587	55,7	55,7	116,6
4	Chi SN Y tế (BHYT cho các đối tượng)	42.030	42.030	9.250	23.597	56,1	56,1	
5	Chi SN văn hóa TT, thông tin TT	1.894	1.894	355	1.622	85,6	85,6	177,3
6	Chi SN phát thanh truyền hình	779	779	85	414	53,1	53,1	105,6
7	Chi SN đảm bảo xã hội	46.091	46.091	2.818	31.543	68,4	68,4	99,3
8	Chi SN quản lý hành chính	26.465	26.465	2.639	18.472	69,8	69,8	95,1
	- Kinh phí Đảng (Văn phòng Huyện ủy)			80	5.057			
	- Văn phòng UBND huyện			1.280	7.735			
	- Hội đồng nhân dân huyện			212	947			
	- Kinh phí các tổ chức CTXH	-	-	497	2.261			
	Trong đó: + Mặt trận tổ quốc			89	556			
	+ Huyện đoàn			75	422			
	+ Hội phụ nữ			83	390			
	+ Hội nông dân			185	499			
	+ Hội cựu chiến binh			65	394			
	- Hỗ trợ các đoàn thể	-	-	570	2.472			
	Trong đó: + Hội đồng tuyên truyền PL				80			
	+ Ban quản lý VHXX			150	976			
	+ Hội khuyến học				115			
	+ Hội cựu giáo chức			75	75			
	+ Hội đồng thi đua KT			225	429			
	+ Các đơn vị khác			120	797			
	- KP' TK, QLNN ngân sách xã, thị trấn				-			
	- KP' Lễ hội Mai An Tiêm và Tử thức				-			
9	Chi Quốc phòng - An ninh	3.345	3.345	180	2.362	70,6	70,6	
	- Chi quốc phòng	2.845	2.845	100	1.962			
	- Chi an ninh	500	500	80	400			
10	Chi khác ngân sách	1.310	1.310	150	787	60,1	60,1	
IV	Chi trợ cấp ngân sách xã			51.367	105.377			
1	Trợ cấp cân đối			8.250	47.143			
2	Bổ sung có mục tiêu			43.117	58.234			
V	Chi tạm ứng, chi # chưa PA chỉ tiêu				3.189			
VI	Trả nợ vay ngân sách cấp trên				-			
B	CHI NGÂN SÁCH XÃ	237.337	237.337	65.270	188.782	79,5	79,5	150,0
1	Chi dự phòng NS	1.625	1.625		-			-
2	Chi xây dựng cơ bản	130.500	130.500	52.150	124.937		95,7	171,3
3	Chi thường xuyên	105.212	105.212	13.120	60.382		57,4	129,3
4	Tạm ứng chi HCSN				3.463			

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG PHÒNG


Mai Đức Trung

